

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2023/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Phan Thị Tuyết - Đều là giáo viên đã nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 107/2023/HSST ngày 06/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2023/QĐXXST - HS ngày 14/11/2023, đối với bị cáo: **Đinh Sĩ Q**, sinh ngày 02 tháng 3 tháng 2002 tại Bố Trạch, Quảng Bình; nơi cư trú: Bản A, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 9/12; dân tộc: Bru Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh T và bà Y N; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Sĩ Q: Bà Lê Hoàng A - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Bị hại: Chị Y B, sinh ngày 10/01/2008; nơi cư trú: Bản 6, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Đinh M, sinh năm 1986; nơi cư trú: Bản 6, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình (là bố đẻ của chị Y B); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào một ngày khoảng tháng 7/2022, Đinh Sĩ Q đến chơi nhà anh Đinh U tại Bản T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Đến tối, sau khi ăn uống xong, Q đi vào phòng ngủ của Đinh U để ngủ thì thấy Y B đang nằm ở phía trong cùng với 02 người phụ nữ khác. Q đi vào phòng nằm xuống bên cạnh rồi dùng tay ôm Y B, Y B quay mặt lại vòng tay ôm lại Q. Lúc này, có một người phụ nữ dậy rồi đi ra ngoài, còn một

người phụ nữ nằm ở lại nhưng không nói gì. Q tiếp tục dùng tay đưa vào phía trong áo của Y B rồi sờ vào phần ngực và bộ phận sinh dục của Y B, Y B không phản kháng gì nên Q tiếp tục dùng tay kéo quần của Y B xuống đến đầu gối, sau đó Q tự kéo quần của mình xuống đến ngang đầu gối và ngồi dậy, nằm đè lên người của Y B (Bình trong tư thế nằm ngửa), dùng tay đưa dương vật của mình xâm nhập vào trong âm đạo của Y B rồi Q hệ tình dục với Y B một lúc thì xuất tinh vào trong âm đạo của Bình. Sau khi Q hệ tình dục xong, Q và Bình tự mặc quần của mình lại rồi cả hai nằm ngủ. Cả hai nằm ngủ được một lúc thì tỉnh dậy, sau đó, Q tiếp tục dùng tay kéo quần của Y B xuống ngang đầu gối, tự kéo quần của mình xuống, dùng tay đưa dương vật mình vào âm đạo của Y B, nằm đè lên trên người Y B (Bình trong tư thế nằm ngửa) và Q hệ tình dục với Y B một lúc thì xuất tinh vào phía trong âm đạo của Y B. Sau khi Q hệ tình dục xong, Q và Y B tự mặc quần lại rồi tiếp tục ngủ đến sáng. Ngoài 02 lần Q hệ tình dục với nhau này, Q và Bình không Q hệ tình dục với nhau lần nào nữa. Đến ngày 09/3/2023, Y B sinh bé gái tên Y M tại Trạm y tế xã T. Trạm y tế xã T tin báo đến Công an xã T.

Theo lời khai của Y B, ngoài Q hệ tình dục với Đinh Sĩ Q thì Y B còn Q hệ tình dục với Đinh C tại Bản 6, xã T.

Cơ Q CSĐT Công an huyện Bồ Trách đã lấy mẫu tóc của Đinh Sĩ Q, Đinh C, Y B và bé gái Y M trưng cầu giám định ADN. Tại Bản kết luận giám định số: 776/KL-KTHS ngày 28/4/2023 của Viện khoa học hình sự - Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Bé gái sơ sinh (sinh ngày 09/3/2023) là con đẻ của Y B, không phải con đẻ của Đinh Sĩ Q. Và Bản kết luận giám định số: 1282/KL-KTHS ngày 05/7/2023 của Viện khoa học hình sự - Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Bé gái sơ sinh (sinh ngày 09/3/2023) là con đẻ của Y B, không phải con đẻ của Đinh C.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đinh Sĩ Q đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả số tiền 1.000.000 đồng đối với Y B. Gia đình Y B có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự đối với Đinh Sĩ Q.

Tại Cáo trạng số: 107/CT-VKSBT ngày 03 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Đinh Sĩ Q về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: xử phạt Đinh Sĩ Q từ 18 đến 24 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả số tiền 1.000.000 đồng; bị hại, đại diện bị hại đã nhận đầy đủ và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo nhất trí tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách đã truy tố đối với bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là người dân

tộc thiểu số có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, hạn chế về khả năng nhận thức; gia đình bị cáo là hộ nghèo; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; gia đình bị hại đã có đơn xin miễn, giảm truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có quá trình nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, qua đó áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt với mức án 12 tháng tù đối với bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, bị cáo rất ăn năn hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ Q tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đinh Sĩ Q đều thống nhất khai nhận: Vì muốn thỏa mãn dục vọng nên một ngày khoảng tháng 7/2022, tại nhà Đinh U thuộc Bản T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, Đinh Sĩ Q đã 02 lần giao cấu với chị Y B, sinh ngày 10/01/2008 là người có độ tuổi khoảng 14 tuổi. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản xác định hiện trường, các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo Đinh Sĩ Q đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra thấy rằng: Bị cáo đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm hại thân thể, danh dự, nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xét xử nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có quá trình nhân thân tốt. Không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; bị cáo là người dân tộc ít người, thuộc hộ nghèo, sinh sống tại địa bàn đặc biệt khó khăn, do đó, nhận thức pháp luật hạn chế; gia đình bị hại có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo một thời gian nhất định, nhằm có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo đối với bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo có quá trình nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này, theo lời khai của Y B thì Đinh C có hành vi giao cấu với Y B, tuy nhiên, kết quả giám định ADN xác định Y M không phải con đẻ của Đinh C. Quá trình lấy lời khai và đối chất Đinh C không thừa nhận đã giao cấu với Y B, do đó, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đinh C. Đối với đối tượng đã Q hệ tình dục với Y B làm Y B có thai và sinh con, Cơ Q điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả số tiền 1.000.000 đồng; bị hại, đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí hình sự, do đó, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Bị cáo, người bào chữa, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đinh Sĩ Q phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

2. Về hình phạt:

Phạt bị cáo Đinh Sĩ Q 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Sĩ Q.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu